

Bản án số: 59/2020/HSST
Ngày 28/12/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Quang.

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thơ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ba – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 đối với bị cáo:

Phạm Mai T, sinh ngày 06/8/1995, tại tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, xã D, huyện X, tỉnh Q; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm C và bà Mai Thị T; Vợ: Trần Thị Tiến Th và 01 con 02 tuổi; tiền án: không, tiền sự: Ngày 04/7/2019 bị Công an phường T, thành phố A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Phạm Văn D1, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: đường P, phường C, thành phố A, tỉnh Q. Vắng mặt.

2/ Anh Dũ Văn T1, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: huyện L, huyện P, tỉnh Q. Vắng mặt.

3/ Bà Phan Thị L, sinh năm: 1966. Nơi cư trú: Đường D, phường T, thành phố A, tỉnh Q. Vắng mặt.

4/ Anh H, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: xã D, huyện X, tỉnh Q. Có mặt.

5/ Bà Nguyễn Thị Bích L1, sinh năm: 1969. Nơi cư trú: xã T, thành phố A, tỉnh Q. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 29/6/2020, Phạm Mai T (xã D, huyện X, tỉnh Q), Phạm Văn D (tạm trú: đường P, phường C, thành phố A, tỉnh Q) và Dũ Văn T1 (trú tại: xã T, huyện P, tỉnh Q) vào quán cà phê Thời Nay, do chị Nguyễn Thị Bích L1 (làm chủ) uống nước. Sau đó, Phan Thị L (tạm trú: đường D, phường T, thành phố A, tỉnh Q) đến quán cà phê chờ lấy chả về để bán. Trong lúc ngồi chờ lấy chả, Phan Thị L rủ Phạm Mai T tải trò chơi “Bầu cua” trên mạng về để đánh. Lúc này, Phạm Mai T dùng điện thoại di động hiệu SamSung S8, màu xanh của mình tải phần mềm rung “Bầu cua” về máy điện thoại di động rồi chơi đánh bạc được thua bằng tiền. Phạm Mai T là người cầm cái, còn Phan Thị L, Dũ Văn T1 và Phạm Văn D tham gia đặt cược tiền, thống nhất mỗi người đặt cược không quá 20.000đ (hai mươi ngàn đồng). Lúc sau, Nguyễn Công H (trú tại: xã D, huyện X, tỉnh Q) và Nguyễn Thị Bích L1 (chủ quán) cũng tham gia chơi “Bầu cua”. Hình thức chơi bầu cua như sau: Phạm Mai T sử dụng điện thoại di động tải phần mềm chơi “Bầu cua” trên mạng vào máy điện thoại rồi mở phần mềm chơi “Bầu cua” thì xuất hiện 03 (ba) hột xúc sắc (mỗi hột xúc sắc có 06 mặt in hình gồm: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai). Sau đó, để chiếc điện thoại di động lên bàn và những người chơi sẽ tham gia chọn những con vật nói trên để đặt cược tiền. Khi những người chơi đã đặt cược tiền xong, người cầm cái dùng ngón tay gõ vào biểu tượng trên màn hình điện thoại di động để phần mềm chơi “Bầu cua” tự động rung và xuất hiện hình một trong các con vật nói trên. Lúc này, người cầm cái căn cứ vào hình các con vật xuất hiện và số tiền đặt cược của người chơi để tính tiền thắng thua. Nếu người chơi đặt cược tiền vào hình những con vật xuất hiện trên màn hình thì người cầm cái sẽ chung tiền với tỉ lệ 1:1 (trên màn hình xuất hiện 03 con vật khác nhau), 1:2 (trên màn hình xuất hiện 02 con giống nhau), 1:3 (trên màn hình xuất hiện 03 con giống nhau). Còn nếu người chơi đặt cược tiền vào hình những con vật không xuất hiện trên màn hình thì người cầm cái sẽ thắng và lấy tiền đã đặt cược.

Đến khoảng 18 giờ 05 phút ngày 29/6/2020, lực lượng Công an phường T, thành phố A phát hiện và lập biên bản sự việc đối với một nhóm trên. Cơ quan CSĐT Công an thành phố A xác định Nguyễn Công H, Phan Thị L, Dũ Văn T1, Nguyễn Thị Bích L1, Phạm Mai T, Phạm Văn D đã tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bầu cua thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 1.977.000 đồng, trong đó: Tiền thu giữ trên chiếu bạc là 50.000 đồng, Nguyễn Công H số tiền 90.000 đồng, Phan Thị L số tiền 100.000 đồng, Dũ Văn T1 số tiền 50.000 đồng, Phạm Mai T số tiền 517.000 đồng, Phạm Văn D số tiền 1.120.000 đồng.

Ngày 04/7/2019, Phạm Mai T có hành vi đánh bạc trái phép bị Công an phường T, thành phố A xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng; Phạm Mai T đã thực hiện việc nộp phạt vào ngày 14/8/2019. Đến ngày 29/6/2020 T tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bầu cua thắng thua bằng tiền. Như vậy, T đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trong thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính (thời hạn 01 năm, từ ngày 14/8/2019 đến ngày 14/8/2020)

nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Mai T theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A thu giữ tại hiện trường 01 (một) điện thoại di động (hiệu SamSung S8, màu xanh) bên trong có phần mềm “Bầu cua” và số tiền là 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) trên chiếc bạc là số tiền đặt cọc của 05 người. Tạm giữ trên người các đối tượng: Nguyễn Công H số tiền là 90.000 (chín mươi ngàn đồng), Dũ Văn T1 số tiền là 50.000đ (năm mươi ngàn đồng), Nguyễn Thị Bích L1 số tiền là 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng), Phạm Mai T số tiền là 517.000đ (năm trăm mười bảy ngàn đồng), Phạm Văn D1 số tiền là 2.420.000đ (hai triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng)

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSHA- HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A đã truy tố bị cáo Phạm Mai T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Mai T theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Phạm Mai T từ 25.000.000 (*Hai mươi lăm triệu đồng*) đến 30.000.000 (*Ba mươi triệu đồng*). Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Mai T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Mai T khai nhận: khoảng 17 giờ 00 ngày 29/6/2020 tại quán cà phê Thời Nay có địa chỉ tại đường T, phường T, thành phố A. Bị cáo T đã có hành vi tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bầu cua tôm cá gà nai thắng thua bằng tiền trên ứng dụng “Bầu cua” trong điện thoại di động với tổng số tiền dùng đánh bạc là 1.977.000 đồng (một triệu chín trăm bảy bảy nghìn đồng). Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình Điều tra, truy tố cũng như phù hợp với lời khai của những người khác và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Trong vụ

án này số tiền dùng vào việc đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng, Tuy nhiên vào ngày 04/7/2019 bị cáo T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc là chưa hết thời gian được xem là chưa bị xử phạt hành chính mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phạm Mai T đã phạm tội: “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với Nguyễn Công H, Phan Thị L, Dũ Văn T1, Nguyễn Thị Bích L1, Phạm Văn D1 đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức rung bầu cua thắng thua bằng tiền nhưng tổng số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Đồng thời, trước khi thực hiện hành vi đánh bạc trái phép vào ngày 29/6/2020, các đối tượng này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính cũng như chưa bị kết án về tội đánh bạc hay tội tổ chức đánh bạc nên hành vi trên của H, L1, T1, L, D2 không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Công an A lập hồ sơ xử lý hành chính với các đối tượng này là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Việc đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào, được thua bằng tiền mà không được pháp luật cho phép đều bị nghiêm cấm. Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc mà không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến xã hội và góp phần làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trên địa bàn thành phố A. Do đó cần phải xử phạt đối với bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bản thân bị cáo chưa có tiền án, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy, hành vi của bị cáo không cần thiết phải xử phạt tù đối với bị cáo mà chỉ cần xử phạt tiền đối với bị cáo theo như đề nghị của Kiểm sát viên cũng bảo đảm tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Cơ quan CSĐT Công an thành phố A xác định số tiền 1.300.000 đồng tạm giữ trên người Phạm Văn D1 không phải là tiền sử dụng để đánh bạc nên đã trả lại anh D1 là đúng pháp luật.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 1.977.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động (hiệu SamSung S8, màu xanh).

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Mai T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Mai T phạm tội: “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Phạm Mai T 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Bị cáo phải nộp tiền phạt một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền là 1.977.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động (hiệu SamSung S8, màu xanh).

(Các vật chứng trên hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố A theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020. Riêng đối với số tiền 180.000 đồng hiện đang được nộp vào tài khoản số 3949.0.904393.000000 tại KBNN Hội An của Công an thành phố A theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 02/10/2020).

Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Mai T phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/12/2020). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- Sở tư pháp tỉnh Q;
- VKSND Tp A;
- Công an Tp A;
- Chi cục T.H.A dân sự Tp A;
- Bị cáo, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hồng Nhạn